

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV, ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND, ngày 29/01/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về thành lập Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 18 ngày 27 tháng 6 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; các thành viên Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh; Lãnh đạo các cơ quan Đảng; Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng KHSK cấp tỉnh;
- Ban TĐKT; (7b)
- TT Công báo;
- Lưu : VT, TL

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng

**QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN CẤP TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 11 / 7 /2011
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Chức năng nhiệm vụ

Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh; quy định về sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác của cơ quan, đơn vị và quy trình xét duyệt sáng kiến cải tiến cấp tỉnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên của Hội đồng; cán bộ, công chức, viên chức, lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hoà có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác của cơ quan, đơn vị đề nghị xét tặng thưởng danh hiệu “ Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” theo điểm b, khoản 1, Điều 14 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 3. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Xây dựng các tiêu chuẩn, tổ chức thẩm định, xét duyệt, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận, khen thưởng và cho phép áp dụng sáng kiến vào thực tế sản xuất và đời sống

2. Hướng dẫn cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch sáng kiến hàng năm với nội dung thiết thực và phù hợp với điều kiện của từng đơn vị và địa phương

3. Tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực việc áp dụng các sáng kiến khoa học kỹ thuật vào thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Phối kết hợp với các ngành chuyên môn có liên quan thẩm định các sáng kiến mang tính liên ngành có thể áp dụng rộng rãi, những sáng kiến có giá trị làm lợi lớn hoặc giá trị làm lợi không tính được thành tiền, những sáng kiến có

nội dung phức tạp vượt quá khả năng của các hội đồng cơ sở, giúp các hội đồng cơ sở xác định giá trị làm lợi do việc áp dụng các sáng kiến vào sản xuất và đời sống, từ đó đề xuất mức thù lao thích hợp và thoả đáng cho các tác giả

5. Đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh khen thưởng kịp thời các sáng kiến khoa học kỹ thuật đã được Hội đồng công nhận để đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm.

6. Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra thực hiện công việc xét duyệt sáng kiến khoa học kỹ thuật của Hội đồng xét duyệt sáng kiến các sở, ban, ngành, đơn vị và các huyện, thị xã, thành phố.

7. Đề xuất các cơ chế chính sách, các biện pháp phù hợp để khuyến khích động viên đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quần chúng lao động tham gia các hoạt động sáng tạo, góp phần làm lợi cho xã hội và phát huy năng lực của mỗi người.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4. Thành phần của Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Các Phó Chủ tịch Hội đồng phụ trách các công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giữ cương vị Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.
3. Các uỷ viên khác: Chánh văn phòng UBND tỉnh, đại diện các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Y tế và các đoàn thể: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.
4. Trong trường hợp cần thiết, khi thẩm định sáng kiến hoặc xét khen thưởng các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật và các vấn đề khác, Hội đồng có thể mời thêm các chuyên gia các ngành liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu quan điểm của mình về các vấn đề Hội đồng quan tâm.
5. Thư ký hội đồng: chuyên viên Sở Khoa học và Công nghệ và chuyên viên của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch và Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
 - a. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - b. Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng, chỉ đạo xây dựng các tiêu chuẩn, tổ chức thẩm định, xét duyệt và đánh giá việc áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ

thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác trong các cơ quan, đơn vị;

c. Ký, ban hành các văn bản của Hội đồng;

d. Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Hội đồng;

đ. Trong thời gian vắng mặt, Chủ tịch uỷ quyền cho Phó Chủ tịch thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng:

a. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về những nhiệm vụ được phân công;

b. Được ký một số văn bản của Hội đồng và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền;

c. Đề xuất các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Hội đồng và hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch, các uỷ viên và thư ký Hội đồng

1. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng và các uỷ viên:

a. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách tổ gồm các uỷ viên: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Liên đoàn Lao động; Sở Nội vụ xét sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu suất công tác lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

b. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách tổ gồm các uỷ viên: Sở Y tế, Sở Tài chính xét sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác lĩnh vực y tế.

c. Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh phụ trách tổ gồm các uỷ viên: Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

d. Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ phụ trách tổ gồm các uỷ viên: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính xét sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu suất lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước.

Các tổ có thể mời thêm các chuyên gia các ngành liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi, thảo luận và đánh giá. Kết quả cụ thể của các tổ gửi thư ký tập hợp báo cáo trước phiên họp của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ quyền hạn của các uỷ viên Hội đồng:

a. Tham gia đầy đủ các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng;

b. Nghiên cứu trước tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận ở Hội đồng;

c. Tham gia thẩm định, đánh giá khách quan, chính xác các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác của các cá nhân trong các cơ quan, đơn vị;

d. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3. Nhiệm vụ của thư ký của Hội đồng.

a. Ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng; tổng hợp ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng;

b. Hoàn thành các báo cáo đánh giá (*trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng*), hồ sơ xét duyệt sáng kiến, chiến sỹ thi đua cấp tỉnh theo yêu cầu của Hội đồng;

c. Lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến xét duyệt sáng kiến của Hội đồng.

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Các thành viên hội đồng làm việc kiêm nhiệm. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, đảm bảo tính dân chủ, công khai quyết định các vấn đề theo đa số.

2. Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo quyết định của Hội đồng. Trong trường hợp tỷ lệ biểu quyết ngang nhau thì Hội đồng quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng

3. Ý kiến của các thành viên và kết luận của Hội đồng đều được ghi vào biên bản gửi kèm theo hồ sơ thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 8. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng sinh hoạt định kỳ sáu tháng một lần để phổ biến, đôn đốc các đơn vị thi đua sáng kiến cải tiến các quy trình phục vụ tốt công tác chuyên môn nghiệp vụ, xét duyệt, thẩm định các đăng ký công trình khoa học, các sáng kiến cải tiến chuyên môn nghiệp vụ, đánh giá lại tình hình ứng dụng và kết quả các sáng kiến đã được thẩm định. Các thành viên Hội đồng không được vắng mặt trong các kỳ họp, trừ trường hợp đặc biệt thì phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng và phải gửi phiếu nhận xét đánh giá đến cơ quan Thường trực Hội đồng trước khi họp. Các kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt mới được coi là họp lệ.

2. Trường hợp đột xuất, Hội đồng có thể tổ chức họp bất thường theo đề xuất của Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng hoặc do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

3. Mỗi thành viên dự họp được bồi dưỡng với số tiền bằng 10 % mức lương tối thiểu chung/lần họp (từ kinh phí khen thưởng của tỉnh)

Chương III

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 9. Các điều kiện để công nhận sáng kiến cấp tỉnh

1. Có tính mới, có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi ngành, địa phương.
 - a. Lần đầu được áp dụng.
 - b. Không trùng về nội dung với các sáng kiến đã được công nhận trước đó về một hay nhiều lĩnh vực.
 - c. Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được
2. Mang lại lợi ích nhiều hơn so với khi chưa áp dụng sáng kiến về ít nhất một trong các mặt sau
 - a. Khối lượng công việc được hoàn thành.
 - b. Chất lượng công việc.
 - c. Năng suất lao động.
 - d. Hiệu quả công tác về một hay nhiều lĩnh vực ví dụ: hiệu quả kinh tế nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật; lợi ích xã hội nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người.

Điều 10. Nội dung của sáng kiến

Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật hoặc các giải pháp khác để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao (gọi chung là giải pháp)

1. Giải pháp kỹ thuật bao gồm: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện; chủng vi sinh, chế phẩm sinh học; Giống cây trồng, giống vật nuôi; quy trình công nghệ; phương pháp khảo sát, thiết kế, thi công; kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; phương pháp chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật.

2. Giải pháp quản lý gồm: bố trí nhân lực, sắp xếp bộ máy, phương tiện làm việc, điều hành, kiểm tra, giám sát công vụ.

3. Giải pháp tác nghiệp là phương pháp thực hiện thao tác nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh (sản xuất, thương mại, dịch vụ), trong công tác quản lý hành chính, sự nghiệp: cải cách hành chính Nhà nước; cải tạo tập quán, phong tục lạc hậu; hạn chế tai nạn giao thông, giảm tội phạm, cai nghiện; bảo vệ môi trường xanh- sạch- đẹp, an toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, bí quyết hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

5. Các giải pháp khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao: tổ chức các phong trào thi đua triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của ngành; sáng tạo trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, pháp luật, quy định của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp trên phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương; Những cơ chế, chính sách, quy trình, văn bản qui phạm pháp

luật do ngành, địa phương đề xuất được đưa vào áp dụng nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Chương IV

THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 11. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

1. Tờ trình của Thủ trưởng cấp đề nghị khen thưởng: 02 bản.
2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp đề nghị khen thưởng: 02 bản;
3. Quyết định công nhân đề tài, sáng kiến cấp đề nghị khen thưởng: 01 bản;
4. Báo cáo thành tích của cá nhân: 02 bản.(theo mẫu số 02 Thông tư 02/2011/TT-BNV, ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ).
5. Đề tài, sáng kiến được công nhận “ Chiến sỹ thi đua cơ sở ” chọn tiêu biểu trong 03 năm để đề nghị công nhận “ Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh ”: 01 bản.
6. Trích ngang thành tích của các cá nhân đề nghị công nhận sáng kiến.
(theo mẫu)

Điều 12. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

Hồ sơ gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ trong khoản thời gian từ tháng 12 hàng năm đến tháng 02 năm sau. Riêng ngành Giáo dục Quốc dân trong khoản thời gian từ 15/5 đến ngày 30/6 hàng năm.

Điều 13. Trình tự xét sáng kiến cấp tỉnh

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, tổng hợp hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến.
2. Cơ quan Thường trực Hội đồng sao gửi hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cho các tổ chuyên môn sơ loại, thư ký tổng hợp sao gửi các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước khi họp Hội đồng 05 ngày làm việc .
3. Họp xét sáng kiến.
 - a. Thường trực Hội đồng báo cáo tóm tắt các đề tài, sáng kiến của các cá nhân trước Hội đồng. Đối với những sáng kiến còn có nhiều ý kiến khác nhau trong Hội đồng thì mời tác giả sáng kiến trình bày và mô tả sáng kiến của mình.
 - b. Các thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá, phản biện.
 - c. Chủ tịch Hội đồng tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá chung của các thành viên Hội đồng .
 - d. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu nhận xét, đánh giá. Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng khi xét công nhận sáng kiến phải được các thành viên Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu đạt 70 % trở lên.
 - đ. Thư ký kiểm phiếu, lập và thông qua biên bản kiểm phiếu, kết quả bỏ phiếu nhận xét, đánh giá sáng kiến của cá nhân có đủ điều kiện được công nhận

là sáng kiến. Những sáng kiến không đủ điều kiện công nhận sáng kiến thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do không được công nhận sáng kiến.

Điều 14. Công nhận sáng kiến

1. Thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh căn cứ kết quả xét công nhận sáng kiến của Hội đồng trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận sáng kiến.
2. Giấy chứng nhận sáng kiến cấp tỉnh được cấp cho cá nhân có sáng kiến. Đối với sáng kiến có hai tác giả (đồng tác giả) thì giấy chứng nhận sáng kiến được cấp cho từng người, trong đó ghi rõ họ, tên đồng tác giả của sáng kiến đó.
3. Sáng kiến cấp tỉnh được công nhận hàng năm, mỗi năm một lần.
4. Sáng kiến cấp tỉnh được bảo lưu trong 3 năm kể từ năm được công nhận sáng kiến để làm cơ sở xét, công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
5. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì quyết định công nhận sáng kiến do UBND tỉnh phê duyệt.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế này và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về hoạt động sáng kiến theo quy định, định kỳ báo cáo Hội đồng.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, các thành viên Hội đồng kịp thời phản ánh cho thường trực Hội đồng để xem xét trình UBND tỉnh đề nghị chỉnh cho phù hợp./. *Mu*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng